

Bản án số: **158/2023/HS-ST**

Ngày: 28/6/2023

Về tội: “Tàng trữ trái phép
chất ma túy”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Tại điểm cầu Trung tâm:**

- Chủ tọa phiên tòa: Bà N.B.H

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà N.T.C

Bà D.T.A

- **Thư ký phiên tòa:** Bà P.L.C – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:** Bà N.H.Y - Kiểm sát viên.

*** Tại điểm cầu thành phần:**

- Bà T.P.L – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Ông Đ.B.T - Tổ Trưởng tổ áp giải – Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hà Nội.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 126/2023/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **N.V.T**; Giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại Bắc Giang. Nơi Đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Cao Lan. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông: N.V.Đ và con bà: P.T.Đ; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số **175** do Công an quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội lập ngày 14/3/2023. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/03/2023; Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà N.T.T.S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở Tư pháp thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 01/3/2023, tại khu vực trước số X phố Y, phường Z, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tổ công tác Công an phường X phát hiện N.V.T đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, T đã tự nguyện giao nộp từ trong lòng bàn tay phải 03 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 01x02cm, chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng kích thước 02x02cm chứa tinh thể màu trắng cùng 01 viên nén màu đỏ. Tại chỗ, T khai nhận là ma túy, T mua để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của T. Tại bản Kết luận giám định số 1250/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“- Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,285 gam.

- 01 túi nilon bên trong có:

+ Tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,184 gam.

+ 01 viên nén màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,102 gam”.

Tổng số ma túy mà bị cáo đã giấu giữ là: 0,571 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, N.V.T khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/3/2023, T đi bộ đến khu vực bãi đất trống ven hồ X, phường Y, quận Đống Đa, Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết 04 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng và được người này cho thêm 01 viên ma túy hồng phiến. T cầm 04 túi ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến trước số X phố Y, phường Z, quận Đống Đa, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường X kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nhà ở đâu; Nếu gặp lại T không nhận dạng được. Do đó, cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý.

Cáo trạng số 132/CT-VKSĐĐ ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã truy tố N.V.T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên, sau khi phân tích đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N.V.T mức án từ 18 đến 22 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

* Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 0,571 gam ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo N.V.T nhận tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo N.V.T khẳng định: Bị cáo N.V.T đã thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo phạm tội lần này là lần đầu, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo là con nghiện nên mua ma túy về để sử dụng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề xuất của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N.V.T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án được gửi đi giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 01/3/2023, tại khu vực trước số X phố Y, phường Z, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, N.V.T có hành vi giấu giữ 0,571 gam ma túy loại Methamphetamine trong lòng bàn tay phải của T, với mục đích sử dụng.

Hành vi giấu giữ 0,571 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng của N.V.T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ Luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố bị cáo N.V.T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi giấu giữ 0,571 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy đã làm gia tăng các tệ nạn xã hội, không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe bản thân bị cáo mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều hệ quả xấu về kinh tế và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hậu quả của hành vi phạm tội và đường lối xử lý nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu bị cáo phạm tội.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải do vậy có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số Cao Lan cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tại Tỉnh Bắc Giang, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị Trung tâm pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội cử người thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị cáo. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, công việc không ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, vì vậy miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo N.V.T khẳng định: Thống nhất với lời khai của bị cáo N.V.T; Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo phạm tội lần này là lần đầu, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề xuất của Viện kiểm sát.

[5]. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là: 0,571 gam ma túy loại Methamphetamine.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **N.V.T** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 106, Điều 135; Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt: Bị cáo **N.V.T 18 (Mười tám)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2023.

-Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ ký giáp lai của đối tượng N.V.T, chữ ký cán bộ CAP X, người chứng kiến L.V.T, giám định viên N.T.T cùng hình dấu trên các mép dán theo Biên bản giao nhận vật chứng số 183 ngày 23 tháng 05 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

5. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo N.V.T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Trại tạm giam số 1;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

N.B.H